BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115
Mã lớp học phần: 25311MH110411501 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại
Ngày thi: 22/07/2026 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng Ký tên:
Giám thị 2: Lê Thành Huy Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005					C27KT	
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007					C27KT	
5	2510110005	Dương Thuỳ	**My**	14/01/2007					C27KT	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007					C27KT	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007					C27KT	
8	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007					C27KT	
9	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007					C27KT	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007					C27KT	
11	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999					C27KT	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007					C27KT	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007					C27KT	
14	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007					C27KT	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007					C27KT	
16	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007					C27KT	
17	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007					C27KT	
18	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007					C27KT	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007					C27KT	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 20 / 20 .
Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ **%**

Ngày 24 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê
Mã bài thi: ZF0CV7
Thời gian thi: 22/07/2026 15:15:00
Thời gian kết thúc: 22/07/2026 16:15:00

Giám thị 1: Nguyễn Trần Duy Ký tên:
Giám thị 2: Lê Thanh Kỳ Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004		7.2	Bảy, hai	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007		6	Sáu	C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005		7.6	Bảy, sáu	C27KT	
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007		7.8	Bảy, tám	C27KT	
5	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007		5	Năm	C27KT	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007		6.8	Sáu, tám	C27KT	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007		5.2	Năm, hai	C27KT	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007		7	Bảy	C27KT	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007		5.4	Năm, bốn	C27KT	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007		7	Bảy	C27KT	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999		7.6	Bảy, sáu	C27KT	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007		6.2	Sáu, hai	C27KT	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007		7.4	Bảy, bốn	C27KT	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007		6	Sáu	C27KT	
15	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007		6.2	Sáu, hai	C27KT	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007		5.8	Năm, tám	C27KT	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007		5.8	Năm, tám	C27KT	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007		5.4	Năm, bốn	C27KT	
19	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007		5.4	Năm, bốn	C27KT	
20	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007		5.6	Năm, sáu	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20 **Số sinh viên đạt: 20**

Ngày 28 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồng

Ngày 27 tháng 07 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115
Mã lớp học phần: **25311MH110411501** **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: **Huỳnh Công Toại - (04156)**
Ngày thi: 21/05/2026 Giờ thi: 15g30 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007	C27KT		6,3	Sáu phẩy ba	
3	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007	C27KT		9,0	Chín chẵn	
5	2510110005	Dương Thuỳ	**My**	14/01/2007	C27KT		4,5	Bốn phẩy năm	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007	C27KT		5,5	Năm phẩy năm	
8	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007	C27KT		8,5	Tám phẩy năm	
9	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007	C27KT		9,0	Chín chẵn	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007	C27KT		6,3	Sáu phẩy ba	
11	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999	C27KT		8,5	Tám phẩy năm	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007	C27KT		7,3	Bảy phẩy ba	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007	C27KT		7,8	Bảy phẩy tám	
14	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007	C27KT		4,0	Bốn chẵn	
16	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007	C27KT		7,5	Bảy phẩy năm	
17	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007	C27KT		10	Mười chẵn	
18	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007	C27KT		8,5	Tám phẩy năm	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007	C27KT		5,0	Năm chẵn	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007	C27KT		4,8	Bốn phẩy tám	

Lưu ý: - *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- *Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.*

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 19 / 20 .

Ngày 27 tháng 6 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 26 tháng 06 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115
Mã lớp học phần: 25311MH110411501 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)
Ngày thi: 25/06/2026 **Giờ thi:** 15g30 **Phòng thi:** A1.8

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007	C27KT		9,3	Chín phẩy ba	
3	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
5	2510110005	Dương Thuỳ	**My**	14/01/2007	C27KT		7,0	Bảy chẵn	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
8	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
9	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007	C27KT		9,0	Chín chẵn	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007	C27KT		7,3	Bảy phẩy ba	
11	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999	C27KT		8,0	Tám chẵn	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007	C27KT		8,5	Tám phẩy năm	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
14	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007	C27KT		8,3	Tám phẩy ba	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
16	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
17	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007	C27KT		8,8	Tám phẩy tám	
18	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007	C27KT		8,0	Tám chẵn	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 19 / 20 .

Ngày 27 *tháng* 6 *năm* 2026
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 26 *tháng* 06 *năm* 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HEPZA
ỘNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: 25311MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Ngày thi: 21/05/2026 **Giờ thi:** 15giờ30 **Phòng thi:** A1.8

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005	C27KT	Huy	6,8	Sáu tám	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hân

Ngày 26 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: 25311MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Công Toại - (04156)

Ngày thi: 25/06/2026 **Giờ thi:** 15giờ30 **Phòng thi:** A1.8

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005	C27KT	Huy	9,0	Chín chẵn	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 00 **. Số bài thi:** 01 / 01 .

Ngày 27 *tháng* 6 *năm* 2026

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 26 *tháng* 06 *năm* 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Toại